BẢN TIN ĐIỆN TỬ

THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 21

16/10 – 31/10

2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà: Sẽ trình Trung ương nghị quyết mới về chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội

(Chinhphu.vn) - Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà cho biết Chính phủ đang xây dựng đề án để báo cáo Bộ Chính trị, dự kiến trình Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 sắp tới về việc ban hành nghị quyết mới về chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội, thay thế Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW.



Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà (đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai) thảo luận tại tổ 15

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI, chiều nay (21/10), Quốc hội thảo luận tại Tổ về 4 Dự án luật gồm: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, Vệ sinh lao động; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động Chữ thập đỏ và Luật Việc làm; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội và Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi).

Thảo luận tại Tổ 15, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, các dự án luật lần này có phạm vi, mức độ sửa đổi khác nhau; có dự án luật tập trung sửa đổi giải quyết những vấn đề mang tính chất trước

điều chỉnh thẩm quyền quản lý nhà nước sau sắp xếp tổ chức bộ máy; có dự án sửa đổi nhiều nội dung để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là trong tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Một yêu cầu xuyên suốt trong quá trình xây dựng, sửa đổi pháp luật hiện nay là phải khơi thông các điểm nghẽn, tập trung cho kiến tạo và phát triển. Đây vừa là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh quá trình sửa đổi luật cần gắn với rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các dự án luật.

Cùng với đó là tiếp tục phân cấp, phân quyền theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW do Bộ Chính trị ban hành về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.



Các đại biểu Quốc hội tại tổ 15 thảo luận

Đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động Chữ thập đỏ và Luật Việc làm, Phó Thủ tướng cho biết các nội dung sửa đổi lần này chủ yếu nhằm xác lập lại thẩm quyền, chưa phải đợt sửa đổi căn bản. Một số luật sẽ tiếp tục được nghiên cứu để sửa đổi toàn diện hơn trong thời gian tới.

Đơn cử như với Luật Bình đẳng giới, Bộ Nội vụ là cơ quan chủ trì quản lý nhà nước về bình đẳng giới, thay cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước đây. Các bộ, ngành và tổ chức liên quan vẫn có trách nhiệm phối hợp, nhưng cần xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm chính.

Đối với Luật Hoạt động Chữ thập đỏ, Phó Thủ tướng cho rằng việc sắp xếp tổ chức bộ máy đã phân chia các lĩnh vực lao động, việc làm, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em và giảm nghèo cho những cơ quan khác nhau, dẫn đến sự giao thoa nhất định trong quản lý an sinh xã hội. Những bất cập phát sinh từ quá trình sắp xếp bộ máy sẽ tiếp tục được nghiên cứu, nhưng trước mắt, giao Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ là phù hợp.

Đối với Luật Việc làm, một trong những trọng tâm sửa đổi là cắt giảm các giấy phép không cần thiết, đồng thời rà soát quy định về cho thuê lại lao động và hoạt động dịch vụ việc làm.

Phó Thủ tướng lưu ý việc đơn giản hóa điều kiện, thủ tục không đồng nghĩa với buông lỏng quản lý. Trước những diễn biến ngày càng đa dạng, linh hoạt của thị trường lao động, cần có công cụ quản lý đủ cụ thể để tăng cường hậu kiểm, kiểm tra, kiểm soát và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Những nội dung cần quy định chi tiết sẽ được giao Chính phủ hướng dẫn, bảo đảm vừa tạo thuận lợi cho hoạt động của thị trường, vừa nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội theo hướng mở rộng diện bao phủ, bảo đảm an toàn quỹ

Đối với dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội, Phó Thủ tướng cho biết đợt sửa đổi lần này chủ yếu nhằm giải quyết một số vấn đề trước mắt, trong đó có mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, góp phần thúc đẩy thị trường lao động và thực hiện mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội.

Mục tiêu đặt ra là đến năm 2030 cơ bản bảo đảm bao phủ bảo hiểm xã hội toàn dân. Phó Thủ tướng cho biết việc mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế thời gian qua đã đạt kết quả tích cực; tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế hiện đã ở mức cao, tạo nền tảng để tiếp tục thực hiện các mục tiêu an sinh.

Một nội dung được các đại biểu Quốc hội quan tâm là tại Điều 122 quy định về nguyên tắc việc bổ sung đầu tư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần có vốn doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ.

Phó Thủ tướng cho biết Chính phủ đã thảo luận kỹ và thống nhất lấy mục tiêu bảo đảm an toàn, bền vững, hiệu quả và bảo đảm nguồn chi trả đúng hạn theo yêu cầu của quyền lợi an sinh lâu dài cho người dân làm gốc.

Theo đó, lựa chọn đầu tư trong phạm vi kiểm soát được, để bảo toàn, tăng trưởng quỹ và sử dụng hiệu quả nguồn tiền chưa đến hạn chi trả. Qua đó, vừa bảo toàn nguồn tiền bảo hiểm của người dân, vừa tạo thêm nguồn lực để hỗ trợ các chính sách an sinh xã hội.

Các tiêu chí, điều kiện và cách thức thực hiện cụ thể sẽ được Chính phủ quy định chặt chẽ nhằm kiểm soát rủi ro, bảo đảm sử dụng quỹ đúng mục tiêu.

Về định hướng dài hạn, Phó Thủ tướng cho biết Chính phủ đang xây dựng Đề án để báo cáo Bộ Chính trị, dự kiến trình Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 để xem xét ban hành nghị quyết mới đối với chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội, thay thế Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW trước đây. Khi có nghị quyết mới, Luật Bảo hiểm xã hội sẽ được nghiên cứu sửa đổi căn bản, toàn diện hơn.

Phát huy dân chủ ở cơ sở, kết hợp trực tiếp với nền tảng số

Đối với dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi), Phó Thủ tướng cho biết phạm vi sửa đổi lần này tương đối lớn, gắn với yêu cầu đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động ở cơ sở sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, đặc biệt là triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Về thực hiện dân chủ trên nền tảng số, dự thảo đã mở rộng hình thức họp trực tuyến và họp kết hợp trực tiếp với trực tuyến nhằm đa dạng hóa các hình thức để người dân tham gia trên nền tảng số, thuận tiện hơn cho việc phát huy dân chủ ở cơ sở, đúng với tinh thần "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng lưu ý việc ứng dụng công nghệ cần được cân nhắc thận trọng, bảo đảm kế thừa các hình thức truyền thống và không làm giảm cơ hội tương tác trực tiếp giữa người dân với chính quyền.

Thực tiễn cho thấy nếu chuyển quá nhiều hoạt động cộng đồng lên môi trường số mà thiếu phương thức hỗ trợ phù hợp, khoảng cách giữa người dân và chính quyền có thể gia tăng. Vì vậy, cần tính đến điều kiện tiếp cận công nghệ của người cao tuổi, người khuyết tật và những người đi làm ăn xa; chỉ áp dụng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp khi phù hợp và cần thiết.

Phó Thủ tướng cũng đề nghị nghiên cứu bổ sung ngay trong luật các nguyên tắc xác định tính hợp lệ của biểu quyết trực tuyến, bảo đảm khách quan, minh bạch.

Về Ban Thanh tra nhân dân, theo Phó Thủ tướng, vừa qua, Bộ Chính trị đã cho ý kiến chỉ đạo theo hướng chỉ tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở các cơ quan, đơn vị có tổ chức công đoàn cho phù hợp với mô hình tổ chức mới. Thực chất, Ban Thanh tra nhân dân ở cộng đồng dân cư thời gian qua hiệu quả hoạt động không cao.

Vì vậy, luật chỉ điều chỉnh quy định thành lập Ban Thanh tra nhân dân đối với cơ quan, đơn vị có tổ chức công đoàn; còn ở các nơi khác không nhất thiết thành lập, nhưng phải quy định rõ đầu mối tiếp nhận và theo dõi việc giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở những nơi không có Ban Thanh tra nhân dân. Nếu không quy định cụ thể thì sẽ khó phát huy dân chủ ở cơ sở, cả trong cộng đồng dân cư lẫn trong các cơ quan, tổ chức; nội dung này cần tiếp tục bổ sung rõ hơn.

Tác giả Thu Giang, nguồn https://baochinhphu.vn/

Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà tại Phiên họp thứ Nhất của Ban Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 536/TB-VPCP ngày 19/10/2026 Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Phiên họp thứ Nhất của Ban Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ.

Tại Thông báo trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Trưởng Ban Chỉ đạo ghi nhận, đánh giá cao Bộ Nội vụ, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan chủ động, khẩn trương tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, dự thảo Quy chế làm việc, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và các nội dung chuẩn bị cho Phiên họp lần thứ Nhất của Ban Chỉ đạo; đồng thời ghi nhận các ý kiến phát biểu nghiêm túc, trách nhiệm, thẳng thắn của các thành viên Ban Chỉ đạo, đại diện dự họp. Phó Thủ tướng giao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ phối hợp chặt chẽ, tiếp thu đầy đủ ý kiến xác đáng, hoàn thiện các văn bản, tài liệu liên quan.



Xây dựng vị trí việc làm phải đáp ứng yêu cầu vừa kế thừa, vừa đổi mới

Thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc về xác định vị trí việc làm

Đồng thời, Phó Thủ tướng yêu cầu các Bộ, cơ quan, các thành viên Ban Chỉ đạo nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, sâu sắc, toàn diện các nội dung trong Kết luận số 107-KL/TW ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Bộ Chính trị, nhất là 05 quan điểm, 05 nguyên tắc về xác định vị trí việc làm, 05 nhiệm vụ trọng tâm.

Phó Thủ tướng lưu ý cần thống nhất nhận thức xây dựng vị trí việc làm phải đáp ứng yêu cầu vừa kế thừa, vừa đổi mới; là cơ sở để nâng cao hiệu quả quản trị tổ chức, nhân sự; là căn cứ xuyên suốt để tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, đánh giá, sàng lọc, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, quản lý biên chế và cải cách tiền lương.

Xác định vị trí việc làm phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đặt trong tổng thể quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành hành chính địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và các yếu tố đặc thù của từng bộ, ngành, địa phương.

Không lấy biên chế hay ngạch bậc hiện có làm căn cứ xác định vị trí việc làm

Một lưu ý nữa là xác định vị trí việc làm phải bắt đầu từ phân tích, đánh giá cụ thể về yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng bản mô tả công việc, khung năng lực, xác định khối lượng công việc và nhu cầu nhân lực tương ứng; không lấy tổ chức, biên chế hay ngạch bậc hiện có làm căn cứ xác định vị trí việc làm.

Việc tính toán nhu cầu nhân lực phải bảo đảm không vượt tổng biên chế được giao; trường hợp dôi dư cần xem xét điều tiết sang cơ quan, đơn vị còn thiếu; nếu không thể bố trí thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, bảo đảm quá trình triển khai chặt chẽ, linh hoạt, phù hợp thực tiễn, tránh máy móc, hình thức.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới là hoàn thiện Quy chế tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Phó Thủ tướng giao Bộ Nội vụ tổng hợp, tiếp thu đầy đủ ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo để hoàn thiện Dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, trong đó lưu ý: (1) Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ban Chỉ đạo, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo bảo đảm khoa học, chặt chẽ và theo tinh thần "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"; (2) Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ, thường xuyên, liên tục tại các Phiên họp và công việc chung của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với việc hoàn thiện vị trí việc làm của bộ, cơ quan mình; (3) Trình Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành trong ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Dự kiến tổ chức tập huấn về việc xây dựng vị trí việc làm vào ngày 22/10/2026

Phó Thủ tướng yêu cầu trong thời gian tới, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu ban hành Kế hoạch của Chính phủ về rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế trong hệ thống hành chính nhà nước kèm theo Hướng dẫn chi tiết, biểu mẫu, bảo đảm khoa học, bài bản, dễ hiểu, dễ làm, đồng bộ, thống nhất và phù hợp với tính chất đặc thù của hệ thống hành chính nhà nước; hoàn thành trước 18h00 ngày 21 tháng 10 năm 2026.

Đồng thời, Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức trung ương triển khai hướng dẫn, tập huấn về việc xây dựng vị trí việc làm và các nội dung có liên quan theo tinh thần Kết luận số 107-KL/TW của Bộ Chính trị; hoàn thành trong ngày 21 tháng 10 năm 2026 (dự kiến tổ chức tập huấn vào ngày 22 tháng 10 năm 2026).

Hoàn thiện khung năng lực và định mức vị trí việc làm trước 24/10/2026

Bộ Nội vụ tập trung hoàn thiện quy định khung về danh mục, bản mô tả công việc, khung năng lực, tiêu chuẩn, định mức vị trí việc làm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với Kết luận của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức trung ương; hoàn thành trước ngày 24 tháng 10 năm 2026.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung rà soát kỹ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan, địa phương mình và các tổ chức bên trong, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập, từ đó phân rã thành các nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ khối lượng công việc được giao; hoàn thành trước ngày 25 tháng 10 năm 2026.

Tháng 12/2026, hoàn thành kết nối dữ liệu về vị trí việc làm trong hệ thống chính trị

Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp khẩn trương rà soát, xây dựng các chuyên đề liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng danh mục đề xuất nhiệm vụ công việc, công đoạn có thể cắt giảm, thay thế hoặc phân cấp; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo cho ý kiến chỉ đạo để hoàn thiện, gửi Ban Tổ chức trung ương trước ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan hoàn thành dữ liệu về vị trí việc làm, bảo đảm kết nối, liên thông trong hệ thống chính trị và hệ thống cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức; hoàn thành trong tháng 12 năm 2026.

Thực hiện "điểm" về việc xây dựng vị trí việc làm

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ triển khai ngay nhiệm vụ là cơ quan thực hiện "điểm" về việc xây dựng vị trí việc làm trong các bộ, cơ quan ngang bộ; đồng thời khẩn trương đề xuất cấp có thẩm quyền lựa chọn thành phố Hà Nội và 01 tỉnh, thành phố phù hợp để thực hiện "điểm" tại địa phương.

Các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng đề xuất biên chế giai đoạn 2027-2031 gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; hoàn thành trong tháng 12 năm 2026.

Phó Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương thành lập Tổ công tác về rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế của cơ quan mình, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng gửi Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ; hoàn thành trong ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Phó Thủ tướng lưu ý, trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động, kịp thời xử lý theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoặc gửi Bộ Nội vụ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để hướng dẫn, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nguồn https://baochinhphu.vn/

Sửa đổi, bổ sung các Nghị định có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực an ninh, trật tự

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc ký Nghị định số 392/2026/NĐ-CP ngày 20/10/2026 sửa đổi, bổ sung các Nghị định có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

Trong đó, Nghị định số 392/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP và Nghị định số 58/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 96/2016/NĐ-CP).

15 nhóm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự

Cụ thể, Nghị định số 392/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP theo hướng quy định 15 nhóm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và phạm vi quản lý. Theo quy định mới:

"Điều 3. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và phạm vi quản lý

1. Sản xuất con dấu, gồm: Sản xuất con dấu có hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, con dấu có hình biểu tượng, con dấu không có hình biểu tượng theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

2. Kinh doanh công cụ hỗ trợ (bao gồm cả sửa chữa), gồm: Chế tạo, sản xuất, sửa chữa, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán công cụ hỗ trợ, đạn sử dụng cho công cụ hỗ trợ và phụ kiện của công cụ hỗ trợ.

3. Kinh doanh các loại pháo, trừ pháo nổ, gồm: Chế tạo, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán các loại pháo hoa, các loại pháo khác và thuốc pháo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo.

4. Kinh doanh dịch vụ cầm đồ, gồm: Kinh doanh dịch vụ cho vay tiền mà người vay tiền phải có tài sản hợp pháp mang đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ để cầm cố.

5. Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tẩm quất phục vụ sức khỏe con người.

Hoạt động xoa bóp thuộc cơ sở y tế phục vụ chữa bệnh và cơ sở giải quyết việc làm cho người khuyết tật không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

6. Kinh doanh dịch vụ bảo vệ, gồm: Dịch vụ bảo vệ con người, tài sản, mục tiêu và các hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hoạt động bảo vệ các đối tượng, mục tiêu thuộc Danh mục Nhà nước quy định do Công an nhân dân, Quân đội nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác, bảo vệ và hoạt động bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 290/2026/NĐ-CP thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

7. Kinh doanh trò chơi có thưởng (bao gồm trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino và đặt cược), gồm:

a) Các trò chơi có thưởng trên máy trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

b) Các loại hình vui chơi có thưởng trong kinh doanh casino;

c) Các loại hình dịch vụ đặt cược.

8. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, gồm: Sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, tái chế, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

Hoạt động nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

9. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ, gồm: Sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy Amoni nitrat hàm lượng cao từ 98,5% trở lên (sau đây gọi là tiền chất thuốc nổ).

10. Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, gồm: Các hoạt động có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí.

11. Kinh doanh dịch vụ nổ mìn, gồm: Các hoạt động cung ứng dịch vụ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công công trình, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu hợp pháp.

12. Kinh doanh dịch vụ in, trừ in bao bì không chứa nhãn hàng hóa, gồm: Chế bản in, in, gia công sau in (trừ cơ sở in lưới, photocopy) để tạo ra các sản phẩm sau đây:

a) Xuất bản phẩm (trừ sách chữ nổi, bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách, minh họa thay sách);

b) Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí;

c) Mẫu, biểu mẫu, giấy tờ có tính pháp lý do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ban hành;

d) Tem chống giả;

đ) Bao bì, tem, nhãn sản phẩm hàng hóa là dược phẩm, hóa dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng (trừ cơ sở sản xuất dược phẩm, hóa dược, thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng tự in bao bì, tem, nhãn cho sản phẩm của mình);

e) Hóa đơn tài chính; giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá.

13. Kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường:

a) Kinh doanh dịch vụ karaoke, gồm: Các hoạt động ca hát theo đĩa ghi nhạc và hình hoặc bằng các công nghệ ghi nhạc và hình khác;

b) Kinh doanh dịch vụ vũ trường, gồm: Hoạt động khiêu vũ tại cơ sở kinh doanh khiêu vũ theo quy định của pháp luật.

Hoạt động dạy khiêu vũ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

14. Kinh doanh dịch vụ lưu trú, gồm: Các cơ sở lưu trú theo quy định của Luật Du lịch và các hình thức dịch vụ cho thuê lưu trú khác (nghỉ theo giờ và nghỉ qua đêm) hoạt động trên đất liền hoặc trên các phương tiện tàu thủy lưu trú du lịch.

Tổ chức, cá nhân có nhà cho người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuê (có hợp đồng thuê nhà) để ở, học tập, làm việc không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

15. Kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng cho Quân sự, Công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng, gồm:

a) Sản xuất, mua, bán: Quần, áo, mũ quân phục; quân hiệu, công an hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân;

b) Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, vận chuyển, sửa chữa:

Súng cầm tay, súng vác vai, đạn sử dụng cho các loại vũ khí này trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh; phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở; thiết bị đo nồng độ cồn trong máu; thiết bị đo, thử chất ma túy; thiết bị phân tích tín hiệu thông tin di động và quét mã thông tin di động;

Linh kiện, bộ phận, phụ tùng, trang thiết bị công nghệ chuyên dùng chế tạo ra: Súng cầm tay, súng vác vai, đạn sử dụng cho các loại vũ khí này; máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh; phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở; thiết bị đo nồng độ cồn trong máu; thiết bị đo, thử chất ma túy; thiết bị phân tích tín hiệu thông tin di động và quét mã thông tin di động.

Cơ sở kinh doanh ngành, nghề nào phải có phương án bảo đảm an ninh, trật tự?

Nghị định số 392/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định cơ sở kinh doanh các ngành, nghề sau đây phải có phương án bảo đảm an ninh, trật tự, gồm:

1. Kinh doanh công cụ hỗ trợ (bao gồm cả sửa chữa);

2. Kinh doanh các loại pháo, trừ pháo nổ;

3. Kinh doanh trò chơi có thưởng (bao gồm trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino và đặt cược);

4. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;

5. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

6. Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

7. Kinh doanh dịch vụ nổ mìn;

8. Kinh doanh dịch vụ vũ trường;

9. Kinh doanh dịch vụ lưu trú (đối với cơ sở kinh doanh là doanh nghiệp);

10. Kinh doanh súng cầm tay, súng vác vai, đạn sử dụng cho các loại vũ khí này trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Sửa thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự

Ngoài ra, Nghị định số 392/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 24 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định về thẩm quyền cấp

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và thẩm duyệt giáo trình, chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ:

"Điều 24. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và thẩm duyệt giáo trình, chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ

1. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an chịu trách nhiệm:

a) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý cơ sở kinh doanh thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương cấp phép thành lập, hoạt động; cơ sở kinh doanh có yếu tố nước ngoài; cơ sở kinh doanh hoạt động liên tỉnh, thành phố đối với các ngành, nghề sau:

Kinh doanh súng cầm tay, súng vác vai, đạn sử dụng cho các loại vũ khí này; kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (trừ kinh doanh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ); kinh doanh dịch vụ nổ mìn; kinh doanh dịch vụ lưu trú được xếp hạng từ 5 sao trở lên (trừ biệt thự du lịch 5 sao, căn hộ du lịch 5 sao, tàu thủy lưu trú du lịch 5 sao); kinh doanh công cụ hỗ trợ; kinh doanh trò chơi có thưởng (bao gồm trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino);

b) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có yếu tố nước ngoài hoặc có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ;

c) Chủ trì sát hạch và cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên dịch vụ bảo vệ được đào tạo tại cơ sở kinh doanh có chức năng đào tạo và tự đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ; đơn vị sự nghiệp có thu trong Công an nhân dân có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ;

d) Thẩm duyệt giáo trình và chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ cho các cơ sở có chức năng đào tạo và tự đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ.

2. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này), bao gồm:

Kinh doanh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh vận chuyển tiền chất thuốc nổ; sản xuất con dấu; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh quần, áo, mũ quân phục, quân hiệu, công an hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; kinh doanh trò chơi có thưởng (đặt cược); kinh doanh dịch vụ vũ trường; kinh doanh máy, thiết bị (bao gồm cả linh kiện, phụ tùng, trang thiết bị sản xuất): phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh;

phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở; thiết bị đo nồng độ cồn trong máu; thiết bị phân tích tín hiệu thông tin di động và quét mã thông tin di động; thiết bị đo, thử chất ma túy; kinh doanh dịch vụ bảo vệ; đơn vị sự nghiệp có thu của các cơ quan, tổ chức cấp trung ương và cấp tỉnh hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.

Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh tiền chất thuốc nổ; kinh doanh dịch vụ nổ mìn; kinh doanh công cụ hỗ trợ.

Kinh doanh dịch vụ lưu trú được xếp hạng 5 sao trở lên, bao gồm: Khách sạn 5 sao, biệt thự du lịch 5 sao, căn hộ du lịch 5 sao, tàu thủy lư trú du lịch 5 sao và kinh doanh dịch vụ lưu trú từ 30 phòng cho thuê lưu trú trở lên.

b) Chủ trì sát hạch và cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên dịch vụ bảo vệ được đào tạo tại trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ của Công an địa phương có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ.

3. Công an cấp xã chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh quy định tại khoản 1, 2 Điều này), bao gồm:

Kinh doanh dịch vụ karaoke; kinh doanh dịch vụ xoa bóp; kinh doanh dịch vụ cầm đồ; kinh doanh dịch vụ lưu trú từ 29 phòng cho thuê lưu trú trở xuống; kinh doanh dịch vụ in; kinh doanh các loại pháo, trừ pháo nổ; các đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự của cơ quan, tổ chức không thuộc khoản 2 Điều này.".

Nghị định số 392/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2026.

Nguồn https://baochinhphu.vn/

Quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân

(Chinhphu.vn) - Thay mặt Bộ Chính trị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú ký ban hành Quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và trong toàn Đảng (Quy định số 227-QĐ/TW, ngày 19/10/2026) Quy định số 227-QĐ/TW gồm 20 điều; áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị; cá nhân trong hệ thống chính trị và đảng viên trong toàn Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

Mục đích nhằm đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, cải cách thủ tục hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chuyển mạnh phương thức đánh giá sang quản trị theo mục tiêu, kết quả trọng tâm, then chốt, dựa trên dữ liệu; khắc phục những tồn tại, hạn chế kéo dài; đưa công tác đánh giá cán bộ từ khâu khó, khâu yếu trở thành khâu đột phá trong công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, góp phần vào sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chủ động phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến," "tự chuyển hóa," tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Xác định đúng, thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phẩm chất, năng lực, hiệu quả và sự cống hiến; nhận diện tập thể, cá nhân có thành tích, kết quả nổi trội, tiêu biểu; kịp thời sàng lọc, xử lý các tập thể, cá nhân yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ gắn với cơ chế "có vào, có ra, có lên, có xuống;" làm căn cứ quan trọng để bố trí, sử dụng, trọng dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo quy định; đồng thời, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị, tổ chức thực hiện và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Theo Quy định số 227-QĐ/TW, Bộ Chính trị yêu cầu, thống nhất về nguyên tắc, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phân cấp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông từ Trung ương đến cơ sở.

Thực hiện xuyên suốt, liên tục toàn bộ quy trình kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng, từ xác định mục tiêu, giao nhiệm vụ, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, xếp loại, sử dụng kết quả, hậu kiểm để xác định mục tiêu, nhiệm vụ của kỳ tiếp theo.

Quy định được ban hành trên nguyên tắc, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng, trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm điểm, đánh giá, xếp loại. Thực hiện thống nhất việc kiểm điểm gắn với đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

Việc đánh giá phải kết hợp giữa tiêu chí định tính với tiêu chí định lượng, trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về chất lượng sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao; bảo đảm yêu cầu "sáu rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền" và "một xuyên suốt: một việc-một đầu mối chịu trách nhiệm chính.“

Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ thẩm quyền đánh giá gắn với cấp giao nhiệm vụ, quản lý và trực tiếp sử dụng cán bộ; cấp nào trực tiếp sử dụng cán bộ, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ thì cấp đó nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại; cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thì quyết định, phê duyệt mức xếp loại.

Bộ Chính trị quy định khung, mang tính nguyên tắc, chỉ đạo định hướng để các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị có

trách nhiệm tiếp tục cụ thể hóa, nhất là nội dung kiểm điểm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc điểm ngành, lĩnh vực, chức trách, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý.

Theo Quy định này, nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi thông báo phải được hậu kiểm theo kế hoạch, đột xuất hoặc khi có dấu hiệu vi phạm, có phản ánh, khiếu nại, kiến nghị từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân hoặc tình huống bất thường khác.

Về trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu tập thể, cơ quan, đơn vị gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, Bộ Chính trị quy định, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

Trường hợp người đứng đầu cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị đề xuất mức xếp loại đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, phụ trách khác với mức xếp loại do cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt (đề xuất mức xếp loại cao hơn nhưng không bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá theo quy định) thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về đề xuất đánh giá, xếp loại của mình.

Tùy theo mức độ, tính chất nghiêm trọng, hậu quả và tác động ảnh hưởng của việc đề xuất sai lệch, cấp có thẩm quyền xem xét, nhắc nhở, phê bình hoặc hạ mức đánh giá, xếp loại cá nhân hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.

Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể. Cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp theo lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm liên đới đối với kết quả chung của tập thể. Thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao phụ trách trực tiếp.

Đối với tập thể không hoàn thành cả 5 chỉ tiêu cơ bản hoặc tất cả mục tiêu trọng tâm, then chốt được giao theo quy định (không bao gồm các trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận) thì xếp loại "không hoàn thành nhiệm vụ" đối với người đứng đầu.

Việc đánh giá, đề xuất mức xếp loại đối với cấp phó và thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý đó phải căn cứ trên kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, mức độ liên đới trách nhiệm đối với kết quả chung của tập thể để đề xuất mức xếp loại phù hợp và không xếp loại "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ."

Về liên thông, sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại hằng quý gắn với đánh giá, xếp loại hằng năm: trường hợp cá nhân có 1 quý trong năm xếp loại "không hoàn thành nhiệm vụ" thì không được xem xét đề xuất "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" cả năm.

Trường hợp cán bộ bị đánh giá, xếp loại "không hoàn thành nhiệm vụ" trong 1 quý do nguyên nhân chủ quan, làm ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu trọng tâm, then chốt của tập thể hoặc có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, năng lực không đáp ứng yêu cầu công việc thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ kịp thời thẩm định nguyên nhân, mức độ trách nhiệm, khả năng khắc phục và xem xét việc phân công, bố trí công tác, nhiệm vụ khác theo quy định.

Trường hợp cán bộ bị đánh giá, xếp loại "không hoàn thành nhiệm vụ" từ 2 quý liên tiếp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định ngay việc phân công, bố trí công tác khác phù hợp với năng lực hoặc vị trí, chức vụ thấp hơn theo quy định…

Về điều khoản chuyển tiếp, trong Điều 19 của Quy định nêu rõ, việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân năm 2026 tiếp tục thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn có liên quan, trừ nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.

Theo đó, Khoản 2, Điều 19 nêu: Việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2026 đối với tổ chức đảng có sự điều chỉnh theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 19 cũng quy định: Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân đã thực hiện theo quy định trước khi Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục được kế thừa, sử dụng làm căn cứ thực hiện các nội dung có liên quan, bảo đảm tính kế thừa, liên tục, thống nhất; không yêu cầu thực hiện lại đối với kết quả đã được phê duyệt, quyết định, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền kết luận phải xem xét lại theo quy định.

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2027, thay thế Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và được phổ biến đến chi bộ.

Các quy định trước đây có nội dung trái với Quy định này đều bị bãi bỏ./.

Theo https://www.vietnamplus.vn/

Nộp thuế trực tuyến dễ dàng, an toàn với các nền tảng số

(Chinhphu.vn) - Việc sử dụng ứng dụng eTax Mobile, Cổng Dịch vụ công quốc gia kết hợp với công nghệ xác thực sinh trắc học đang giúp người dân tra cứu, nộp thuế trực tuyến thuận tiện, nhanh chóng, đồng thời tăng cường bảo mật thông tin và an toàn tài khoản khi thực hiện giao dịch điện tử.



Sự chuyển dịch sang phương thức nộp thuế điện tử đánh dấu bước tiến quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính quốc gia.

Nộp thuế trực tuyến thuận tiện, an toàn qua các nền tảng số

Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Thuế đang tạo thuận lợi cho người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính mà không phải trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc ngân hàng. Thông qua ứng dụng eTax Mobile và Cổng Dịch vụ công quốc gia, người nộp thuế có thể tra cứu nghĩa vụ tài chính, thực hiện thanh toán trực tuyến và theo dõi kết quả giao dịch, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí.

Cùng với việc mở rộng các tiện ích số, yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, xác thực người dùng và phòng ngừa các hành vi lừa đảo trực tuyến cũng ngày càng được chú trọng.

Ứng dụng eTax Mobile do ngành Thuế triển khai cho phép người dân tra cứu và thực hiện nhiều nghĩa vụ tài chính như thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ, thuế sử dụng đất và các khoản phải nộp khác.

Người dân có thể tải eTax Mobile từ App Store hoặc Google Play, đăng nhập bằng tài khoản thuế điện tử hoặc thông qua tài khoản định danh điện tử VNeID theo hướng dẫn của hệ thống.

Sau khi đăng nhập, người dùng truy cập chức năng tra cứu nghĩa vụ thuế để kiểm tra các khoản phải nộp, kỳ tính thuế và số tiền tương ứng. Thông tin được hiển thị trên ứng dụng giúp người nộp thuế chủ động theo dõi, đối chiếu và thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Để thanh toán, người dùng lựa chọn khoản thuế cần nộp và thực hiện các bước theo hướng dẫn. Tùy phương thức thanh toán được hỗ trợ, giao dịch có thể được thực hiện thông qua ngân hàng hoặc các kênh thanh toán điện tử liên kết.

Sau khi hoàn tất, người nộp thuế cần kiểm tra trạng thái giao dịch, lưu chứng từ điện tử và đối chiếu thông tin trên hệ thống để bảo đảm khoản tiền đã được ghi nhận đúng nghĩa vụ.

Bên cạnh eTax Mobile, Cổng Dịch vụ công quốc gia cũng cung cấp các dịch vụ thanh toán trực tuyến đối với thuế, phí và lệ phí, giúp người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Một trong những tiện ích là thanh toán lệ phí trước bạ ô tô, xe máy. Sau khi hoàn thành kê khai và có thông tin nghĩa vụ tài chính, người dân có thể truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia, lựa chọn dịch vụ thanh toán tương ứng, nhập thông tin hoặc mã hồ sơ theo yêu cầu để tra cứu số tiền phải nộp.

Người dùng sau đó lựa chọn phương thức thanh toán được hệ thống hỗ trợ và xác nhận giao dịch. Kết quả nộp lệ phí trước bạ điện tử có thể được sử dụng trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký xe theo cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan chức năng.

Ngoài lệ phí trước bạ phương tiện, Cổng Dịch vụ công quốc gia còn hỗ trợ thanh toán một số khoản thuế, phí và nghĩa vụ tài chính khác, tạo điều kiện để người dân giải quyết thủ tục hành chính thuận tiện hơn.

Việc triển khai đồng thời các nền tảng số giúp mở rộng lựa chọn cho người nộp thuế, giảm thời gian đi lại, hạn chế sử dụng chứng từ giấy và nâng cao tính minh bạch trong thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Xác thực sinh trắc học, tăng cường an toàn khi nộp thuế trực tuyến

Cùng với sự thuận tiện của thanh toán điện tử, bảo vệ tài khoản ngân hàng và thông tin cá nhân là yêu cầu quan trọng, nhất là trước nguy cơ lừa đảo, giả mạo trên môi trường mạng.

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, khách hàng phải hoàn thành việc đối chiếu thông tin sinh trắc học với dữ liệu định danh hợp lệ để thực hiện giao dịch điện tử qua tài khoản thanh toán. Đối với những giao dịch thuộc diện yêu cầu xác thực sinh trắc học, ngân hàng áp dụng biện pháp nhận diện phù hợp nhằm tăng cường kiểm soát, phòng ngừa gian lận.

Thông qua công nghệ nhận diện khuôn mặt, hệ thống có thể đối chiếu thông tin người thực hiện giao dịch với dữ liệu sinh trắc học đã được xác thực, góp phần hạn chế nguy cơ sử dụng tài khoản không chính chủ.

Tuy nhiên, không phải mọi giao dịch nộp thuế trực tuyến đều yêu cầu người dân quét khuôn mặt tại thời điểm thanh toán. Việc xác thực được thực hiện theo quy định và phương thức bảo mật của ngân hàng, tùy loại giao dịch và mức độ rủi ro.

Đáng lưu ý, xác thực sinh trắc học là biện pháp tăng cường an toàn, không thể loại bỏ hoàn toàn nguy cơ lừa đảo. Kẻ gian vẫn có thể lợi dụng tâm lý chủ quan của người dùng, giả danh cán bộ thuế, gửi đường dẫn độc hại hoặc hướng dẫn cài đặt ứng dụng giả mạo để chiếm đoạt thông tin và tài sản.

Để phòng ngừa rủi ro, người dân chỉ nên tải eTax Mobile từ các kho ứng dụng chính thức, kiểm tra đúng tên ứng dụng và đơn vị phát hành; không cài đặt phần mềm từ đường dẫn lạ được gửi qua tin nhắn, email hoặc mạng xã hội.

Người nộp thuế cũng cần cảnh giác với các cuộc gọi tự xưng cán bộ thuế yêu cầu cung cấp mật khẩu, mã OTP, thông tin tài khoản ngân hàng hoặc cài đặt ứng dụng để được hoàn thuế, điều chỉnh thông tin hay xử lý nợ thuế.

Khi nhận được yêu cầu đáng ngờ, người dân nên chủ động kiểm tra thông tin qua các kênh chính thức của cơ quan thuế, tuyệt đối không làm theo hướng dẫn chuyển tiền hoặc cung cấp thông tin bảo mật từ người không rõ danh tính.

Bên cạnh đó, cần thường xuyên cập nhật hệ điều hành, ứng dụng ngân hàng và ứng dụng thuế; hoàn thành việc đối chiếu thông tin sinh trắc học theo hướng dẫn chính thức của ngân hàng để tránh gián đoạn giao dịch điện tử.

Khi sử dụng máy tính hoặc thiết bị dùng chung, người dân cần đăng xuất tài khoản sau khi hoàn tất giao dịch, không lưu mật khẩu và không để lộ thông tin cá nhân.

Việc chủ động sử dụng eTax Mobile, Cổng Dịch vụ công quốc gia kết hợp với các biện pháp bảo mật phù hợp không chỉ giúp người dân thực hiện nghĩa vụ thuế thuận tiện, an toàn hơn mà còn góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước.

Nguồn https://baochinhphu.vn/

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân công, phân cấp trong xử lý vi phạm hành chính

(Chinhphu.vn) - Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) được ban hành sẽ góp phần khắc phục triệt để những vướng mắc, bất cập của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ phục vụ xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính. Đẩy mạnh phân công, phân cấp trong xử lý vi phạm hành chính.

Chiều 26/10, tiếp tục chương trình làm việc tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, các đại biểu Quốc hội đã thảo luận, góp ý kiến tại Tổ cho các dự án Luật, trong đó có dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi).

Trước đó, sáng cùng ngày, Quốc hội đã nghe báo cáo Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi).

Theo Tờ trình của Chính phủ, Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) ban hành để kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua; khắc phục những hạn chế, bất cập đã nhận diện rõ sau 13 năm triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, việc xây dựng, ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) là hết sức cần thiết.

Mục đích ban hành Luật nhằm khắc phục triệt để những vướng mắc, bất cập của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ phục vụ xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính. Đẩy mạnh phân công, phân cấp trong xử lý vi phạm hành chính. Bám sát và cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng. Thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tính khả thi của Luật.

Luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính, gồm 06 chương, 128 điều.

Cho phép xử phạt không lập biên bản đối với trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ



Sáng 26/10, Quốc hội nghe báo cáo Tờ trình của Chính phủ về Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi)

Dự thảo Luật có nội dung cơ bản như: Quy định cụ thể thời hiệu xử phạt trong từng lĩnh vực; theo đó, nâng thời hiệu xử phạt lên 02 năm hoặc 03 năm đối với một số lĩnh vực; nâng mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính lên 1,5 tỷ đồng đối với cá nhân, lên 03 tỷ đồng đối với tổ chức; quy định cụ thể ngay trong dự thảo Luật mức tiền phạt tối đa trong từng lĩnh vực, trong đó, nâng mức phạt tiền tối đa đối với một số lĩnh vực; sửa đổi, bổ sung về đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính, 2 tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ; bổ sung trường hợp miễn trách nhiệm về hành vi vi phạm hành chính.

Quy định cụ thể, đầy đủ hơn về một số nội dung trong quy trình xử phạt; cắt giảm một số thủ tục xử phạt không cần thiết; hoàn thiện quy định về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử; cho phép xử phạt không lập biên bản đối với trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ.

Quy định cụ thể, đầy đủ hơn đối với một số nội dung trong thi hành quyết định xử phạt; sửa đổi điều kiện được hoãn, giảm, miễn thi hành quyết định phạt tiền, nộp tiền phạt nhiều lần theo hướng thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức vi phạm; bổ sung các trường hợp được hoãn, miễn thi hành hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả để phù hợp với thực tiễn.

Bổ sung một số biện pháp cưỡng chế, gồm: tạm hoãn xuất cảnh; niêm phong trụ sở, địa điểm, cơ sở hoặc bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước; tạm dừng đăng kiểm, đăng ký, cấp giấy phép điều khiển phương tiện; ngừng cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông, hạ tầng số hoặc thực hiện biện pháp ngăn chặn kỹ thuật, chặn truy cập. Bổ sung các quy định chặt chẽ hơn tại dự thảo Luật về nguyên tắc, điều kiện áp dụng các biện pháp cưỡng chế để bảo đảm quyền con người, quyền công dân, không làm ảnh hưởng đến các cá nhân, tổ chức không liên quan đến hành vi vi phạm hành chính, nhất là đối với biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước và ngừng cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông, hạ tầng số.

Sửa đổi quy định về điều kiện áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu và đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc để phù hợp thực tiễn; rút ngắn thời gian xem xét, quyết định áp dụng một số biện pháp xử lý hành chính; chuyển thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa đi cai nghiện bắt buộc sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; sửa đổi cơ chế quản lý chặt chẽ hơn người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng; chuyển thẩm quyền áp dụng cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng sang Trưởng Công an cấp xã.

Bổ sung một số trường hợp tạm giữ người theo thủ tục hành chính; bỏ quy định về việc ra quyết định tạm giữ, quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề mà chỉ cần lập biên bản tạm giữ, biên bản trả lại; kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đến khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định xử



Đại biểu Hoàng Văn Tuyên (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn) góp ý cho Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) tại Tổ chiều ngày 26/10

phạt được thi hành xong; rút ngắn thời hạn ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp.

Bổ sung quy định bố trí từ các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính sau khi nộp ngân sách nhà nước để hỗ trợ hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và hoạt động quản lý công tác thi 3 hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Mặc dù dự thảo Luật vẫn đang quy định nội dung này nhưng cơ quan soạn thảo xin rút nội dung này ra khỏi dự thảo Luật và giữ nguyên như quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội và các cơ quan tham gia thẩm tra tán thành với sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành, theo đó, dự thảo Luật do Chính phủ trình gồm 128 điều, trong đó kế thừa 21 điều, sửa đổi, bổ sung 104 điều, bổ sung mới 04 điều so với Luật hiện hành. Các quy định trong dự thảo Luật cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Trình tự, thủ tục xây dựng án Luật bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hồ sơ dự án Luật đầy đủ tài liệu theo quy định, đủ điều điều kiện trình Quốc hội.

Do dự thảo Luật có nhiều quy định liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền công dân nên cần tiếp tục được rà soát thận trọng, kỹ lưỡng để quy định cụ thể ngay trong Luật, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội mà không giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm nguyên tắc đã được xác định tại khoản 2 Điều 14 của Hiến pháp.

Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định của dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật nhất các dự thảo Luật cũng đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2 như Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng…

Góp ý tại tổ về dự thảo Luật Xử phạt vi phạm hành chính, đại biểu Hoàng Văn Tuyên (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn) bày tỏ nhất trí với sự cần thiết sửa đổi luật đồng thời trao đổi một số nội dung cụ thể.

Thứ nhất, về bảo đảm người dân tiếp cận được thông tin khi xử lý vi phạm trên môi trường điện tử tại Điều 58 và Điều 59, Đại biểu Hoàng Văn Tuyên tán thành việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong xử lý vi phạm hành chính, giúp người dân giảm thời gian, chi phí đi lại. Dự thảo đã quy định điều kiện triển khai và cho phép gửi quyết định xử phạt bằng nhiều phương thức. Khi hướng dẫn thực hiện,

đại biểu đề nghị quan tâm đến người dân ở những nơi kết nối chưa thuận lợi hoặc chưa quen với sử dụng trực tuyến, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Đại biểu cũng cho rằng, báo cáo thẩm tra của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã lưu ý việc xác định người bị xử phạt đã nhận được quyết định hay chưa. Chính phủ cũng đã giải trình sẽ thiết kế cơ chế thực hiện. Do đó, đại biểu đề nghị nghiên cứu cụ thể hóa nội dung này, lựa chọn phương thức thông báo phù hợp và có hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp khi cần thiết để người dân biết, thực hiện nghĩa vụ và sử dụng các quyền của mình theo quy định.

Thứ hai là về tạo thuận lợi cho người dân nộp tiền phạt tại địa bàn đi lại khó khăn (Điều 67), Đại biểu Hoàng Văn Tuyên ghi nhận việc dự thảo Luật tiếp tục cho phép người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn thuộc diện có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, việc đi lại gặp khó khăn, được nộp tiền phạt cho người có thẩm quyền xử phạt. Đại biểu cho rằng quy định này có ý nghĩa thiết thực, giúp người dân thuận lợi hơn trong chấp hành quyết định.

"Dự thảo Luật đã yêu cầu giao chứng từ thu tiền phạt, tôi đề nghị rà soát quy định chi tiết, hướng dẫn rõ cách xác nhận và cập nhật việc đã nộp. Quy định việc người dân nộp tiền cho người có thẩm quyền với trách nhiệm chuyển tiền vào Kho bạc Nhà nước của người thu. Người dân đã nộp đúng hạn cần được ghi nhận kịp thời, tránh đi lại giải trình thêm do thông tin giữa các cơ quan chưa được cập nhật", Đại biểu Hoàng Văn Tuyên nói.

Về điều kiện đảm bảo thi hành luật ở cấp xã, nhất là địa bàn khó khăn tại Điều 17 và Điều 71, theo đại biểu Hoàng Văn Tuyên, dự thảo Luật đã quan tâm đến công tác bồi dưỡng nghiệp vụ và bố trí kinh phí thi hành. Báo cáo thẩm tra cũng lưu ý yêu cầu đánh giá thêm nguồn lực, điều kiện thực hiện ở cấp xã. Đại biểu đề nghị khi xây dựng kế hoạch triển khai, quan tâm rà soát nhu cầu thực tế của các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là những nơi địa hình phức tạp, đi lại khó khăn.

Việc bố trí kinh phí cần tính đến nhiệm vụ và đặc điểm địa bàn, chú trọng tập huấn theo tình huống thực tế, hướng dẫn thống nhất và hỗ trợ nghiệp vụ kịp thời cho cán bộ cơ sở. Đồng thời, quan tâm phổ biến những quy định liên quan trực tiếp đến người dân bằng hình thức dễ hiểu, phù hợp với ngôn ngữ của đồng bào tại những nơi cần thiết, giúp người dân hiểu để chủ động chấp hành và phòng ngừa vi phạm.

Về giới hạn thời gian tạm giữ hàng hóa, phương tiện tại Điều 109, khoản 11 Điều này đã quy định thời hạn tạm giữ 7 ngày làm việc, 10 ngày làm việc và các trường hợp kéo dài nhưng không quá 1 tháng hoặc 2 tháng kể từ ngày tạm giữ. Khoản này đồng thời quy định thời hạn tính từ thời điểm tạm giữ thực tế và không vượt quá thời hạn ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định. Đại biểu Hoàng Văn Tuyên ghi nhận sự phù hợp của các giới hạn này.



Đại biểu Bùi Trung Thành (Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hải Phòng) góp ý Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) tại Tổ chiều ngày 26/10

Đồng thời, Đại biểu đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát mối liên hệ giữa những giới hạn đó với quy định cho phép kéo dài đến khi lập biên bản khi chưa đủ căn cứ, làm rõ tổng thời gian tạm giữ trong giai đoạn xác minh trước khi lập biên bản. Ví dụ, một lô hàng thời vụ bị tạm giữ để xác minh, đến khi trả lại đã hết thời vụ tiêu thụ thì doanh nghiệp có thể chịu thiệt hại lớn, kể cả sau đó không bị xử phạt. Vì vậy, Đại biểu đề nghị nghiên cứu thể hiện rõ cách tính thời hạn tối đa trong trường hợp này. Cân nhắc việc kéo dài phải được thủ trưởng cơ quan xem xét trên cơ sở căn cứ cụ thể, đồng thời bảo đảm thực hiện đúng trách nhiệm bảo quản, hoàn trả đã được quy định.

Đại biểu Hoàng Văn Tuyên cũng ghi nhận khoản 13 đã cho phép giao lại một số tang vật, phương tiện để bảo quản, trong đó có tài sản cồng kềnh, khó vận chuyển, cần điều kiện bảo quản đặc thù và một số phương tiện giao thông. Trên cơ sở đó, Đại biểu đề nghị cân nhắc mở rộng đối với hàng hóa không loại cấm khi việc giao lại không ảnh hưởng đến xác minh, ngăn chặn vi phạm hoặc bảo đảm thi hành quyết định. Có thể cân nhắc bảo lãnh ngân hàng hoặc ký quỹ phù hợp, kèm yêu cầu bảo toàn hiện trạng và sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

Đại biểu Bùi Trung Thành (Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hải Phòng) cũng cơ bản nhất trí với các cái nội dung sửa đổi của dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đại biểu góp ý thêm về quy định cho phép xử phạt hành chính không lập biên bản đối với trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Theo Đại biểu, dự thảo Luật đã bổ sung quy định cho phép xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản đối với trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ. Về nội dung này, hiện nay các hành vi vi phạm hành chính được phát hiện qua phương tiện, thiết bị nghiệp vụ như cân trọng tải xe cơ giới, phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở, hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông đã có đầy đủ căn cứ, dữ liệu để ra quyết định xử phạt. Cụ thể, kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được ghi nhận bằng văn bản gồm các thông tin cơ bản sau: Tên cơ quan, đơn vị và chữ ký, họ tên của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm (trường hợp xác minh được); bản ảnh, hình ảnh đối với thiết bị ghi hình; đo tốc độ phương tiện giao thông (có ghi hình); âm thanh đối với thiết bị ghi âm; chỉ số đo, phân tích đối với phương tiện, thiết bị có chức năng đo lường, phân tích, kiểm định; thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm hoặc kết luận về kết quả đo lường, phân tích, kiểm định; các thông tin khác liên quan đến hành vi vi phạm. Các thông tin nêu trên đã tương ứng với các thông tin quan trọng trong biên bản vi phạm hành chính.

Khi có kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, người có thẩm quyền thụ lý giải quyết các vụ việc xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các bước sau: Xác định thông tin về tổ chức, cá

nhân vi phạm hành chính; gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm đến trụ sở cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền để giải quyết vụ việc (trừ trường hợp người có thẩm quyền đã xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm và cá nhân, tổ chức có liên quan nếu có tại địa điểm, tuyến, địa bàn xảy ra vi phạm); ra quyết định xử lý vi phạm hành chính và tổ chức thi hành quyết định xử phạt theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, theo Đại biểu Bùi Trung Thành, trường hợp này không cần thiết phải lập biên bản vi phạm hành chính để rút ngắn quy trình, thời gian sử dụng mà vẫn đảm bảo tính chính xác, khách quan. Việc phải lập biên bản vi phạm hành chính trong trường hợp này làm tăng thủ tục xử phạt không cần thiết, kéo dài thời gian xử lý, phát sinh chi phí và chưa phù hợp với các yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

Về nội dung bỏ quy định ra quyết định tạm giữ, quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề mà chỉ cần lập biên bản, lập biên bản tạm giữ và biên bản trả lại, dự thảo Luật bỏ quy định ra quyết định tạm giữ, quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề mà chỉ cần lập biên bản, lập biên bản tạm giữ, biên bản trả lại. Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện nay quy định người lập biên bản phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và khi trả lại phải ra quyết định trả lại.

Tuy nhiên, Đại biểu Bùi Trung Thành cho rằng, Luật Xử lý vi phạm hành chính đã quy định cụ thể, chặt chẽ về các trường hợp bị tạm giữ, trình tự, thủ tục tạm giữ. Bên cạnh đó, thực tế nhiều trường hợp người lập biên bản đang xử lý vụ việc tại nơi cách xa trụ sở cơ quan, đơn vị thì việc phải di chuyển về trụ sở cơ quan, đơn vị để trình người có thẩm quyền xem xét và ra quyết định tạm giữ là không phù hợp, nhất là trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ có số lượng vi phạm hành chính rất lớn, nhiều địa bàn ở vùng sâu, vùng xa, đèo núi gây mất thời gian, công sức.

Do đó, theo Đại biểu, việc bỏ quy định phải ra quyết định tạm giữ, quyết định trả lại, chỉ lập biên bản tạm giữ, biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề mà vẫn đảm bảo tính chính xác, khách quan khi tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cắt giảm thủ tục xử phạt, tiết kiệm thời gian, công sức cho người thi hành công vụ.

Đại biểu Bùi Trung Thành cho rằng, khi làm biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì cơ quan, người có thẩm quyền đã tiến hành tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trên thực tế kể từ thời điểm lập biên bản tạm giữ, vì vậy không cần thiết phải ra thêm một quyết định tạm giữ nữa. Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính đã tiến bộ khi đề xuất cắt giảm một quy trình này để tạo thuận lợi cho người thi hành công vụ và cả cá nhân, tổ chức vi phạm.

Tác giả Diệp Anh, nguồn https://baochinhphu.vn/



Ảnh minh họa

Ban Bí thư ban hành Chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan đảng giai đoạn 2026-2030

(Chinhphu.vn) - Thay mặt Ban Bí thư, đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đã ký Quyết định ban hành Chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan đảng giai đoạn 2026 - 2030 (Quyết định số 495-QĐ/TW, ngày 20/10/2026).

Điều 2 của Quyết định số 495 nêu: Ban Bí thư giao Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình. Văn phòng Trung ương Đảng là Cơ quan Thường trực của Chương trình, có nhiệm vụ tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình triển khai.

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan đảng giai đoạn 2026 - 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 495-QĐ/TW nêu rõ 4 quan điểm, gồm:

Cải cách hành chính trong các cơ quan đảng là nội dung quan trọng của đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; gắn với tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh trọng tâm từ sắp xếp tổ chức bộ máy sang nâng cao chất lượng vận hành, phối hợp và tổ chức thực hiện; góp phần nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược, rút ngắn thời gian cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Cải cách hành chính trong các cơ quan đảng phải gắn với đổi mới tư duy, lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số; phòng, chống lãng phí, kiên quyết chống bệnh hình thức. Cải cách hành chính giữ vai trò dẫn dắt, công nghệ số là phương tiện; các nhiệm vụ về hạ tầng, nền tảng, kỹ thuật số được thực hiện thống nhất với Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, không trùng lặp nhiệm vụ và nguồn lực.

Cải cách hành chính trong các cơ quan đảng không làm thay đổi nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, thẩm quyền của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc theo Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn; lấy chất lượng tham mưu, kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả phối hợp, tiến độ xử lý công việc, mức giảm gánh nặng hành chính và sự hài lòng của tổ chức đảng, đảng viên, người dân làm thước đo.

Cải cách hành chính trong các cơ quan đảng bảo đảm liên thông, đồng bộ với cải cách hành chính nhà nước và cải cách hành chính trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội. Các cơ quan đảng gương mẫu, đi đầu, tạo sức lan toả trong toàn hệ thống chính trị.

Mục tiêu chung là xây dựng nền hành chính trong các cơ quan đảng hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, kỷ luật, kỷ cương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vận hành thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; nâng cao chất lượng phối hợp, quản lý công việc theo mục tiêu, tiến độ, kết quả và chất lượng sản phẩm; sử dụng dữ liệu tin cậy phục vụ công tác tham mưu, ra quyết định; đề cao trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; Bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật của Đảng.

Lộ trình thực hiện:

Giai đoạn 2026 - 2027: Tập trung hoàn thiện thể chế, quy định, quy chế và cơ chế phối hợp; rà soát, đơn giản hoá, chuẩn hoá quy trình, thủ tục, chế độ thông tin, báo cáo và dữ liệu; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính trong các cơ quan đảng và xác lập số liệu kỳ gốc; đạt các chỉ tiêu cơ bản tại các cơ quan đảng ở Trung ương và cấp tỉnh; thiết lập đồng bộ các điều kiện nền tảng; thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoạt động công vụ.

Giai đoạn 2028 - 2029: Mở rộng đồng bộ đến cấp xã các nghiệp vụ, ứng dụng trên cơ sở hạ tầng, điều kiện nền tảng đã hình thành; mở rộng xử lý công việc, thông tin, báo cáo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát trên môi trường số; tăng cường kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu; ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát vào các nhóm công việc ưu tiên, bảo đảm an toàn, hiệu quả, cắt giảm gánh nặng hành chính.

Đến năm 2030: Cơ bản hình thành mô hình quản trị số trong các cơ quan đảng; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham mưu, tổng hợp, kiểm tra, giám sát được thực hiện chủ yếu trên môi trường số, bảo đảm đo lường được kết quả và xác định rõ trách nhiệm; từng bước hình thành văn hoá làm việc số.

Mục tiêu và những nhiệm vụ trọng tâm

Chương trình tập trung vào 8 nội dung trọng tâm: Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; hoàn thiện thể chế; cải cách tổ chức bộ máy; đổi mới quản lý, đánh giá cán bộ, công chức và nâng cao năng lực số; cải cách thủ tục hành chính trong Đảng; xây dựng nền hành chính số; đổi mới quản lý tài chính, tài sản của Đảng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả.

Theo đó, nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, sát thực tiễn; chuyển từ điều hành chủ yếu dựa trên văn bản, báo cáo giấy sang điều hành có sự hỗ trợ của dữ liệu tin cậy, kịp thời. Cụ thể:

Hằng năm: Tinh giản tối thiểu 10% số lượng hội nghị, 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước; hội nghị trực tiếp không quá 40%, trực tuyến không ít hơn 60%; cấp tỉnh tổ chức không quá 2 hội nghị quy mô toàn tỉnh, cấp xã không quá 3 hội nghị quy mô toàn xã (các trường hợp ngoại lệ thực hiện theo Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư); thành phần, số lượng đại biểu, thời gian tổ chức, phát biểu khai mạc, kết luận hội nghị thực hiện theo Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư.

Đến hết năm 2027:

Tối thiểu 90% nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch công tác hoàn thành đúng hạn.

Tối thiểu 90% biểu mẫu báo cáo được rà soát, điện tử hoá.

Tối thiểu 90% nhiệm vụ được theo dõi, giám sát, đo lường và đánh giá gắn với bộ chỉ số đánh giá kết quả (KPI/OKR,...); điều tra độc lập mức độ hài lòng của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và qua các kênh nắm dư luận xã hội.

Đến hết năm 2028:

Tối thiểu 95% nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch công tác hoàn thành đúng hạn.

Tối thiểu 95% biểu mẫu báo cáo được rà soát, điện tử hoá.

Tối thiểu 95% nhiệm vụ được theo dõi, giám sát, đo lường và đánh giá gắn với bộ chỉ số đánh giá kết quả (KPI/OKR,...).

Đến năm 2030: Vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; giảm tối đa việc sử dụng giấy tờ.

Về hoàn thiện thể chế, tổng rà soát văn bản của Đảng; sửa đổi, bổ sung, hợp nhất và chuẩn hoá thể chế, quy định, quy chế, quy trình, hướng dẫn của Đảng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, yêu cầu chuyển đổi số và

phương thức làm việc trên môi trường số. Đến hết năm 2027, phấn đấu xử lý dứt điểm 80% văn bản hết hiệu lực, hết thời hạn, trùng lặp, chồng chéo hoặc không còn phù hợp; đồng thời, định danh thống nhất, số hóa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu dùng chung 80% văn bản còn hiệu lực. Các chỉ tiêu này đạt 100% vào hết năm 2028.

Đối với cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, Chương trình hướng tới tái cấu trúc, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình; cắt giảm thành phần hồ sơ, bước trung gian không cần thiết và chi phí tuân thủ. Năm 2026 vận hành ổn định 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; xác định các thủ tục đủ điều kiện để tiếp tục triển khai; đến hết năm 2027, 100% thủ tục hành chính của Đảng đủ điều kiện thực hiện toàn trình được cung cấp trên môi trường điện tử, mức độ hài lòng của tổ chức đảng, đảng viên đối với

việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đạt tối thiểu 90%. Đến hết năm 2029, phấn đấu giảm tối thiểu 30% thời gian xử lý bình quân và chi phí tuân thủ đối với các quy trình nghiệp vụ cốt lõi, thủ tục hành chính...

Về xây dựng nền hành chính số, Chương trình nhấn mạnh việc phát triển môi trường làm việc số thống nhất, liên thông, an toàn; lấy dữ liệu làm nền tảng quản trị, nền tảng số dùng chung làm phương thức vận hành và trí tuệ nhân tạo làm công cụ hỗ trợ. Việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, phù hợp với mức độ mật; đồng thời, khắc phục tình trạng cát cứ dữ liệu, đầu tư manh mún, trùng lặp. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải có kiểm soát, xác định rõ mục đích, trách nhiệm, nguồn dữ liệu, mức độ rủi ro và cơ chế giám sát của con người.

Chương trình cũng chú trọng đổi mới công tác quản lý, đánh giá cán bộ theo vị trí việc làm, năng lực và sản phẩm đầu ra; nâng cao năng lực số, năng lực dữ liệu; số hóa quản lý tài chính, tài sản; tăng cường kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu, chủ động phòng ngừa, cảnh báo vi phạm và nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu.

Năm giải pháp

Chương trình nêu cụ thể 5 giải pháp trọng tâm, trong đó có tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chủ trì; phân công phối hợp rõ thẩm quyền, trách nhiệm, bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan đảng; bố trí đủ cán bộ có năng lực làm công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với chính sách đãi ngộ; đẩy mạnh tuyên truyền để cán bộ, công chức và xã hội nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành chủ trương cải cách hành chính của Đảng, chủ động đấu tranh với thông tin xấu, độc, xuyên tạc về cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy trên không gian mạng…

Ban Bí thư cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho các đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả Chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng giai đoạn 2026-2030.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký (20/10/2026).

Nguồn https://vnanet.vn/

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH



Quang cảnh kỳ họp.



Các đồng chí chủ trì kỳ họp.



Đại biểu dự kỳ họp.

Kỳ họp thứ bảy (kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh Khóa XVI, nhiệm kỳ 2026 – 2031

Chiều 29/10, HĐND tỉnh tổ chức Kỳ họp thứ bảy (Kỳ họp chuyên đề), quyết định các nội dung quan trọng.

Đồng chí Lê Minh Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh và các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì kỳ họp.

Các đồng chí: Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Ngọc Vinh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các sở, ngành, các xã, phường... dự.

Tại kỳ họp, các đại biểu nghe các tờ trình và báo cáo thẩm tra đối với 3 dự thảo: Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 thông qua đồ án Quy hoạch phân khu Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng Vườn Địa Đàng xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nghị quyết bố trí vốn ngân sách địa phương thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Hà - Lai Châu, đoạn Bảo Hà - Tân Phong.

Với tinh thần trách nhiệm cao, đại biểu HĐND tỉnh tập trung nghiên cứu, thảo luận, thống nhất cao và biểu quyết thông qua 3 nghị quyết trên.



Đồng chí Hà Trọng Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trình bày các tờ trình tại kỳ họp.



Lãnh đạo Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo tổng hợp thẩm tra các dự thảo nghị quyết.



Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2026-2031 biểu quyết thông qua các nghị quyết trình tại kỳ họp.



Đồng chí Lê Minh Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu bế mạc kỳ họp.

Phát biểu bế mạc, đồng chí Lê Minh Ngân - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: 3 nghị quyết quan trọng thông qua tại kỳ họp bảo đảm đúng thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ phát triển của tỉnh. Để các nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả thiết thực, UBND tỉnh, các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm: Đối với Dự án cao tốc CT.13, UBND tỉnh chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện các nội dung liên quan, trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án; rà soát, cân đối nguồn lực ngân sách địa phương để thực hiện cam kết của tỉnh, bảo đảm đúng quy định, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động chuẩn bị các điều kiện triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi dự án đủ điều kiện thực hiện; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong nhân dân; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đối với các nghị quyết bãi bỏ, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, xử lý các nội dung chuyển tiếp và văn bản có liên quan, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của pháp luật, không để phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện. Thường trực HĐND tỉnh, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhân dân.

Nguồn https://baolaichau.vn/

Tập huấn sử dụng hệ thống trợ lý ảo AI hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính

Chiều 29/10, Văn phòng UBND tỉnh Lai Châu phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Kỷ Nguyên Mới Việt Nam tổ chức Hội nghị tập huấn sử dụng Hệ thống trợ lý ảo (Bot AI) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.



Đồng chí Nguyễn Đình Tứ – Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh phát biểu khai mạc hội nghị.

Dự hội nghị có đồng chí Nguyễn Đình Tứ – Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo, chuyên gia Công ty Cổ phần Đầu tư Kỷ Nguyên Mới Việt Nam; lãnh đạo, công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 77 đại biểu là lãnh đạo, công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công của 38 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 2060/KH-VPUBND ngày 28/10/2026 của Văn phòng UBND tỉnh, hội nghị tập trung giới thiệu, hướng dẫn cán bộ, công chức truy cập, khai thác và sử dụng Hệ thống trợ lý ảo (Bot AI) trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính. Đây là một trong những hoạt động nhằm thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, từng bước nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính.



Các học viên thực hành sử dụng trợ lý ảo AI tại buổi tập huấn.

Tại hội nghị, đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Kỷ Nguyên Mới Việt Nam giới thiệu tổng quan về Hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính công đa ngôn ngữ; hướng dẫn các thao tác truy cập, khai thác thông tin và sử dụng những chức năng cơ bản của hệ thống. Các đại biểu được thực hành các tình huống hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tìm hiểu thông tin, tra cứu thủ tục hành chính, tiếp cận hướng dẫn về hồ sơ, quy trình thực hiện thủ tục hành chính thông qua nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Thông qua tập huấn, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp có điều kiện tiếp cận công cụ hỗ trợ mới, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước đổi mới phương pháp hướng dẫn, tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, tăng cường khả năng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện, nhất là trong quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến.

Nguồn https://baolaichau.vn/

Kiến nghị đẩy nhanh triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia và tiếp tục hoàn thiện cơ chế vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

Sáng 31/10, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, Quốc hội thảo luận tại hội trường về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và đầu tư công. Tham gia thảo luận, đại biểu Hoàng Quốc Khánh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu đề nghị đẩy nhanh tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia và tiếp tục hoàn thiện cơ chế vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Đẩy nhanh triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm nguồn lực phát triển cơ sở

Đại biểu Hoàng Quốc Khánh cơ bản thống nhất với báo cáo của Chính phủ và ý kiến thẩm tra về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2026, đồng thời ghi nhận những nỗ lực của Chính phủ, các bộ, ngành trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Quan tâm đến tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, đại biểu nhấn mạnh đây là nguồn lực đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững tại các địa phương, nhất là 1.239 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với 13.203 thôn, bản đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên việc triển khai các chương trình còn chậm. Theo báo cáo của Chính phủ, đến ngày 31/8/2026, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn của 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026 mới đạt 38,7% đối với vốn đầu tư công và 24,2% đối với kinh phí thường xuyên. Việc triển khai giai đoạn 2026 - 2030 chủ yếu vẫn tập trung vào hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức và chuẩn bị nguồn lực.



Quang cảnh Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.



Đại biểu Hoàng Quốc Khánh phát biểu tại phiên họp.

Theo đại biểu sau sáp nhập nhu cầu đầu tư đường giao thông, công trình nước sinh hoạt và hỗ trợ phát triển sản xuất tại các xã miền núi rất lớn. Việc chậm triển khai các chương trình ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giảm nghèo và khả năng thụ hưởng chính sách của người dân, đồng thời hạn chế nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng tại những địa phương còn khó khăn.

Từ thực tiễn trên, đại biểu đề nghị Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn sau khi tích hợp 4 chương trình thành 1 chương trình thống nhất; giải quyết các vướng mắc trong chuyển tiếp, bảo đảm chính sách được thực hiện liên tục, không gián đoạn quyền lợi của người dân.

Đồng thời sớm hoàn thành phân bổ, giao bổ sung kế hoạch và dự toán ngân sách trung ương năm 2026; rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với chương trình hợp nhất. Đặc biệt cần giao kế hoạch, dự toán năm 2027 đồng thời với dự toán ngân sách nhà nước để các địa phương chủ động triển khai ngay từ đầu năm.

Hoàn thiện chính quyền địa phương 2 cấp, nâng cao chất lượng phục vụ người dân

Đối với hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, đại biểu Hoàng Quốc Khánh đánh giá bộ máy từng bước ổn định, việc phân cấp, phân quyền và giải quyết thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, quá trình vận hành tại cơ sở vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục tháo gỡ.

Đại biểu chỉ ra rằng, mặc dù Cổng Dịch vụ công quốc gia đã vận hành thông suốt, cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã vẫn phải sử dụng nhiều tài khoản, phần mềm chuyên ngành khác nhau; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chưa đồng bộ, gây khó khăn trong theo dõi và giải quyết hồ sơ.

Đại biểu đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành đẩy nhanh kết nối, liên thông phần mềm chuyên ngành với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; thống nhất quản lý tài khoản, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu, hướng tới mục tiêu người dân chỉ phải cung cấp thông tin một lần, cán bộ không phải nhập dữ liệu nhiều lần, bảo đảm hồ sơ được giải quyết thông suốt.

Bên cạnh đó, đại biểu tiếp tục kiến nghị Chính phủ sớm nghiên cứu, ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ viên chức cấp xã, tạo động lực để viên chức yên tâm công tác, góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công tại cơ sở.

Nguồn: https://baolaichau.vn/